

Số 23/QĐ-BVĐK

Cà Mau, ngày 10 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh giá một số dịch vụ khám, chữa bệnh theo yêu cầu tại
Bệnh viện đa khoa thành phố Cà Mau

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÀNH PHỐ CÀ MAU

Căn cứ Khoản 7 Điều 110 Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023 quy định về thẩm quyền quyết định giá khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu;

Căn cứ Luật giá ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật Giá;

Căn cứ Quyết định số 109/QĐ-CTUBND ngày 26/07/2005 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau, về việc đổi tên Trung tâm y tế huyện, thành phố Bệnh viện Đa Khoa huyện, thành phố trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư 56/2022/TT-BTC, ngày 16/09/2022 của Bộ tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Công văn số 1346/BYT-KH-TC ngày 18 tháng 03 năm 2020 của Bộ Y tế về việc tăng cường quản lý các hoạt động khám, chữa bệnh theo yêu cầu;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính, về việc quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số 21/2024/TT-BYT, ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Bộ Y tế. Quy định phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 336 /QĐ-SYT ngày 06 / 03 /2023 của Sở Y tế tỉnh Cà Mau về việc giao nhiệm vụ, chỉ tiêu, kế hoạch phát triển y tế cho Bệnh viện đa khoa Thành phố Cà Mau năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 871/QĐ-UBND ngày 16 tháng 05 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế giai đoạn 2023-2025;

Căn cứ Biên bản họp ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Bệnh viện đa khoa thành phố Cà Mau, về việc họp thông qua "Điều chỉnh giá một số dịch vụ khám, chữa bệnh theo yêu cầu tại Bệnh viện đa khoa thành phố Cà Mau giai đoạn 2024-2026"

Theo đề nghị của Trưởng các Khoa, phòng trong bệnh viện.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh giá một số dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại Bệnh viện đa khoa thành phố Cà Mau (chi tiết tại phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10/01/2025 đến khi xây dựng Phương án mới sẽ thực hiện theo Phương án giá mới.

Điều 3. Các Ông/Bà Trưởng các Khoa, Phòng và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.


Nơi nhận:

- Các khoa phòng;
- Lưu VT, P. TC-KT.

GIÁM ĐỐC



Phạm Việt Sơn


Biểu giá thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu
 (Kèm theo QĐ số 23/QĐ-BVĐK ngày 10 tháng 01 năm 2025 của BVĐKTPCM)

Số TT	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Giá dịch vụ
1	Khám bệnh theo yêu cầu đối tượng không có thẻ BHYT	Đồng/lần	100.000
2	Khám bệnh theo yêu cầu đối tượng có thẻ BHYT	Đồng/lần	60.200
3	Giường điều trị nội trú theo yêu cầu loại 1 đối tượng không có thẻ BHYT	Đồng/ngày	500.000
4	Giường điều trị nội trú theo yêu cầu loại 1 đối tượng có thẻ BHYT điều trị tại Khoa Cấp Cứu	Đồng/ngày	135.600
5	Giường điều trị nội trú theo yêu cầu loại 1 đối tượng có thẻ BHYT điều trị tại Khoa Nội tổng hợp, Khoa Phụ Sản	Đồng/ngày	289.000
6	Giường điều trị nội trú theo yêu cầu loại 1 Đối tượng có thẻ BHYT điều trị tại Khoa Nhi, Khoa Truyền Nhiễm	Đồng/ngày	255.000
7	Giường điều trị nội trú theo yêu cầu loại 2 đối tượng không có thẻ BHYT	Đồng/ngày	450.000
8	Giường điều trị nội trú theo yêu cầu loại 2 đối tượng có thẻ BHYT điều trị tại Khoa Cấp Cứu	Đồng/ngày	85.600
9	Giường điều trị nội trú theo yêu cầu loại 2 đối tượng có thẻ BHYT điều trị tại Khoa Nội tổng hợp, Khoa Phụ Sản	Đồng/ngày	239.000
10	Giường điều trị nội trú theo yêu cầu loại 2 đối tượng có thẻ BHYT điều trị tại Khoa Nhi, Khoa Truyền Nhiễm	Đồng/ngày	205.000
11	Giường điều trị nội trú theo yêu cầu loại 3 Đối tượng không có thẻ BHYT	Đồng/ngày	400.000
12	Giường điều trị nội trú theo yêu cầu loại 3 Đối tượng có thẻ BHYT điều trị tại Khoa Nội tổng hợp, Khoa Phụ Sản	Đồng/ngày	189.000
13	Giường điều trị nội trú theo yêu cầu loại 3 Đối tượng có thẻ BHYT điều trị tại Khoa Nhi, Khoa Truyền Nhiễm	Đồng/ngày	155.000
14	Giường KCB dịch vụ trong ngày ngoại trú	Đồng/ngày	100.000
15	Tiêm (bắp hoặc dưới da)	Đồng/lần	20.000
16	Tiêm tĩnh mạch	Đồng/lần	35.000
17	Truyền tĩnh mạch	Đồng/lần	100.000

18	Khí dung	Đồng/lần	35.000
19	Sổ khám bệnh	Đồng/cuốn	5.000
20	Trích lục tóm tắt hồ sơ bệnh án	Đồng/lần	180.000
21	Cấp lại giấy lần sau	Đồng/lần	60.000
22	Hướng dẫn thực hành	Đồng/tháng	500.000
23	Cấp giấy chứng nhận (cấp CME) hội nghị, hội thảo, tập huấn...	Đồng/lần	180.000